

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 136/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1989, địa chỉ: **Thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước**;

Bị đơn: Ông **Võ Tý E**, sinh năm 1996, địa chỉ: **Thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước**;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;  
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2024;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Nguyễn Thị T** và ông **Võ Tý E**. Quan hệ hôn nhân giữa bà **Nguyễn Thị T** và ông **Võ Tý E** chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Bà **Nguyễn Thị T** và ông **Võ Tý E** không có con chung.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

2.4. Về án phí: Bà **Nguyễn Thị T** tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 đồng, trừ vào số tiền án phí bà **T** đã nộp, còn lại 150.000 đồng trả lại bà **T**.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- CC THADS huyện Bù Gia Mập;
- UBND xã Phú Nghĩa, H. Bù Gia Mập;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**TRẦN THỊ HẢI LY**